

UBND TỈNH ĐỒNG THÁP  
HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ  
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03 /QĐ-HĐQL

Đồng Tháp, ngày 14 tháng 7 năm 2021

**SỔ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**ĐẾN** Số: C5991  
Ngày 20/7/2021  
Chuyển: .....  
Lưu hồ sơ số: .....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế cho vay đầu tư**  
**của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Tháp**

**HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ**  
**QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

Căn cứ Quyết định số 527/QĐ-UBND-HC ngày 07/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Tháp.

Xét đề nghị của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Tháp tại Tờ trình số 151/QĐTPT-TĐĐT ngày 01 tháng 7 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế cho vay đầu tư của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Tháp.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thay thế Quyết định số 11/QĐ-HĐQL ngày 15/8/2017 của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Tháp.

**Điều 3.** Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh, Chủ đầu tư các dự án vay vốn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các thành viên HĐQL Quỹ;
- Lưu: VT, KT/HST.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ**  
**CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH**  
**Trần Trí Quang**

## QUY CHẾ

### Cho vay đầu tư của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Tháp

(Ban hành theo Quyết định số 03/QĐ-HĐQL ngày 14 tháng 7 năm 2021  
của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Tháp)

## Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định về việc cho vay trực tiếp, cho vay hợp vốn và uỷ thác cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Tháp (sau đây gọi là Quỹ) đối với các dự án đầu tư thuộc danh mục các lĩnh vực kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của Tỉnh do Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Tháp.
2. Khách hàng vay vốn tại Quỹ.

### Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Cho vay* là hình thức cấp tín dụng, theo đó Quỹ (*Bên cho vay*) giao hoặc cam kết giao cho khách hàng một khoản tiền để sử dụng vào mục đích xác định trong một thời gian nhất định theo thỏa thuận với nguyên tắc có hoàn trả cả gốc và lãi.
2. *Thời hạn cho vay* là khoảng thời gian được tính từ khi khách hàng rút vốn lần đầu cho đến thời điểm trả hết nợ vay (*gốc và lãi*) theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.
3. *Thời hạn ân hạn* là khoảng thời gian tính từ khi khách hàng rút vốn lần đầu đến khi khách hàng bắt đầu trả nợ gốc theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trong thời gian ân hạn, khách hàng chưa phải trả nợ gốc nhưng phải trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký.
4. *Thời hạn trả nợ* là khoảng thời gian tính từ khi khách hàng phải trả nợ khoản vay lần đầu tiên cho đến khi trả hết nợ vay theo hợp đồng tín dụng.
5. *Kỳ hạn trả nợ* là các khoảng thời gian trong thời hạn trả nợ đã được thỏa thuận giữa Quỹ và khách hàng mà tại cuối mỗi khoảng thời gian đó khách hàng phải trả một phần hoặc toàn bộ vốn vay cho Quỹ.

6. *Cho vay hợp vốn* là việc Quỹ và các tổ chức khác cùng cho vay vốn đầu tư một dự án, trong đó Quỹ hoặc một tổ chức khác đứng ra làm đầu mối phối hợp và thực hiện cho vay.

7. *Ủy thác cho vay* là việc Quỹ uỷ thác cho các tổ chức tín dụng và các ngân hàng chính sách thực hiện cho vay và thu hồi nợ các dự án thuộc đối tượng cho vay vốn của Quỹ.

8. *Khách hàng vay vốn tại Quỹ* là pháp nhân được thành lập và hoạt động tại Việt Nam.

## **Chương II** **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 4. Đối tượng cho vay**

Khách hàng thuộc đối tượng cho vay của Quỹ phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Có dự án thuộc Danh mục các lĩnh vực kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của Tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.
2. Không là công ty con của Quỹ.
3. Là pháp nhân có năng lực pháp luật dân sự theo quy định của pháp luật.

### **Điều 5. Điều kiện cho vay**

Quỹ chỉ cho vay khi khách hàng bảo đảm các điều kiện sau đây:

1. Thuộc đối tượng cho vay quy định tại Điều 4 của quy chế này.
2. Dự án vay vốn được Quỹ thẩm định, đánh giá là dự án có hiệu quả, chủ đầu tư có khả năng trả được nợ vay.
3. Dự án vay vốn đã hoàn thành thủ tục đầu tư và tuân thủ quy định của pháp luật.
4. Mua bảo hiểm tài sản tại một doanh nghiệp bảo hiểm hoạt động hợp pháp tại Việt Nam đối với tài sản đảm bảo tiền vay thuộc đối tượng bắt buộc mua bảo hiểm trong suốt thời hạn vay vốn.
5. Thực hiện các quy định về đảm bảo tiền vay theo quy định hiện hành của nhà nước và của Quỹ.
6. Không có nợ quá hạn tại Quỹ và không phát sinh nợ xấu tại các tổ chức tín dụng khác tại thời điểm Quỹ xét duyệt cho vay.

### **Điều 6. Nguyên tắc cho vay**

1. Hoạt động cho vay của Quỹ đối với khách hàng được thực hiện theo thoả thuận giữa Quỹ và khách hàng, phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan bao gồm cả pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Khách hàng vay vốn Quỹ phải có dự án khả thi, có hiệu quả về mặt tài chính, kinh tế - xã hội. Đảm bảo sử dụng vốn vay đúng mục đích, hoàn trả nợ gốc và lãi tiền vay đúng thời gian đã thoả thuận với Quỹ.

### **Điều 7. Thẩm quyền quyết định cho vay**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định

a) Mức vốn cho vay đối với một dự án trên 15% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định cho vay.

b) Cho vay dự án áp dụng biện pháp bảo đảm tiền vay bằng “tín chấp”.

2. Hội đồng quản lý quyết định mức vốn cho vay đối với một dự án từ trên 5% đến 15% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định cho vay.

3. Giám đốc Quỹ quyết định mức vốn cho vay đối với một dự án đến 5% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định cho vay.

### **Điều 8. Thời hạn cho vay và thời hạn ân hạn**

1. Thời hạn cho vay được xác định theo kết quả thẩm định, khả năng thu hồi vốn phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của từng dự án và khả năng trả nợ của chủ đầu tư nhưng tối đa là 15 năm. Trường hợp đặc biệt vay trên 15 năm, Quỹ thẩm định tham mưu Hội đồng quản lý trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Thời gian ân hạn được xác định tùy theo tính chất của từng dự án, nhưng tối đa không quá 06 tháng kể từ khi dự án đưa vào hoạt động.

### **Điều 9. Đồng tiền cho vay, trả nợ**

Đồng tiền cho vay là đồng tiền Việt Nam và trả nợ bằng đồng Việt Nam.

### **Điều 10. Lãi suất cho vay**

1. Quỹ quyết định mức lãi suất cho vay đối với từng dự án cụ thể, nhưng không thấp hơn mức lãi suất cho vay tối thiểu do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong từng thời kỳ.

2. Đối với một dự án, lãi suất cho vay được xác định tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng lần đầu và được giữ nguyên trong suốt thời hạn vay vốn của dự án, trừ trường hợp được điều chỉnh (tăng hoặc giảm) theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Nội dung thoả thuận về lãi suất cho vay bao gồm mức lãi suất cho vay và phương pháp tính lãi đối với khoản vay. Trường hợp mức lãi suất cho vay không quy đổi theo tỷ lệ %/năm và/hoặc không áp dụng phương pháp tính lãi theo số dư nợ cho vay thực tế, thời gian duy trì số dư nợ gốc thực tế đó thì trong thoả thuận cho vay phải có nội dung về mức lãi suất quy đổi theo tỷ lệ %/năm (một năm là ba trăm sáu mươi lăm ngày) tính theo số dư nợ cho vay thực tế và thời gian duy trì số dư nợ cho vay thực tế đó.

4. Khi đến hạn thanh toán mà khách hàng không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay theo thoả thuận, thì khách hàng phải trả lãi tiền vay như sau:

a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất cho vay đã thoả thuận tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả.

b) Trường hợp khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi theo quy định tại điểm a khoản này, thì phải trả lãi chậm trả với mức lãi suất bằng 150%/năm lãi suất nợ trong hạn nhưng không vượt quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

c) Trường hợp khoản vay bị chuyển nợ quá hạn, thì khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, với mức lãi suất bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn ghi trong hợp đồng tín dụng.

5. Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho vay với lãi suất thấp hơn mức lãi suất cho vay tối thiểu thì Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm cấp bù phần chênh lệch giữa mức lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ và lãi suất chỉ định cho vay đối với dự án đó.

### **Điều 11. Giới hạn cho vay**

1. Giới hạn cho vay đối với một dự án tại thời điểm giải ngân không vượt quá 20% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm giải ngân vốn và không được vượt quá 70% tổng mức đầu tư của dự án (*không bao gồm thuế GTGT*). Trường hợp cho vay trên 70% tổng mức đầu tư của dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo đề nghị của Hội đồng quản lý.

2. Tổng mức dư nợ cho vay đối với một khách hàng không được vượt quá 25% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm giải ngân vốn.

3. Đối với một dự án, trường hợp Quỹ vừa cho vay vừa đầu tư thì tổng giới hạn đầu tư và cho vay tại thời điểm giải ngân không vượt quá 30% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm giải ngân vốn.

### **Điều 12. Bảo đảm tiền vay**

Thực hiện theo Quy chế đảm bảo tiền vay của Quỹ.

### **Điều 13. Cho vay hợp vốn**

1. Quỹ được làm đầu mối hoặc tham gia cho vay hợp vốn với các Quỹ đầu tư phát triển địa phương khác, với tổ chức tín dụng hoặc tổ chức khác để cho vay dự án.

2. Dự án cho vay phải thuộc đối tượng cho vay của Quỹ, đồng thời đáp ứng các điều kiện cho vay và giới hạn cho vay theo quy chế này.

3. Việc cho vay hợp vốn được thực hiện theo hợp đồng ký kết giữa các bên, trong đó nêu rõ điều kiện, điều khoản cho vay, thẩm quyền cho vay, việc xử lý rủi ro theo quy định tại Nghị định 147/2020/NĐ-CP.

4. Lãi suất cho vay do các bên tham gia cho vay quyết định, được ghi trong hợp đồng và không thấp hơn mức lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ.

#### **Điều 14. Ủy thác cho vay**

1. Quỹ được ủy thác cho các tổ chức tín dụng và các ngân hàng chính sách thực hiện cho vay và thu hồi nợ một số dự án thuộc đối tượng vay vốn của Quỹ thông qua hợp đồng ủy thác giữa Quỹ với tổ chức nhận ủy thác.

2. Các tổ chức nhận ủy thác được hưởng phí dịch vụ ủy thác. Mức phí cụ thể được thỏa thuận và ghi trong hợp đồng ủy thác.

3. Việc thực hiện ủy thác do Hội đồng quản lý quyết định trên cơ sở đề xuất của Giám đốc Quỹ.

#### **Điều 15. Hồ sơ vay vốn**

Thực hiện theo Quy chế thẩm định của Quỹ.

#### **Điều 16. Nội dung thẩm định**

Thực hiện theo Quy chế thẩm định của Quỹ.

#### **Điều 17. Thông báo cho vay**

1. Thông báo cho vay là văn bản do Quỹ ban hành để hướng dẫn việc ký hợp đồng tín dụng, trong đó thể hiện các điều kiện tín dụng cơ bản của khoản vay: mức vốn cho vay, đồng tiền cho vay và trả nợ, lãi suất cho vay, mục đích sử dụng vốn vay, thời hạn cho vay, thời hạn ân hạn, thời hạn trả nợ, thời điểm bắt đầu trả nợ, kỳ hạn trả nợ, mức trả nợ trong từng kỳ hạn, hình thức bảo đảm tiền vay.

2. Thông báo cho vay được ban hành sau khi dự án và chủ đầu tư đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Đã được Quỹ thẩm định và chấp thuận cho vay để thực hiện dự án.

b) Đã gửi đủ hồ sơ vay vốn đến Quỹ theo quy định tại Quy chế này.

3. Trường hợp quyết định không cho vay, Quỹ sẽ thông báo cho khách hàng bằng văn bản trong đó có nêu lý do, căn cứ từ chối cho vay.

#### **Điều 18. Hợp đồng tín dụng**

1. Hợp đồng tín dụng được ký giữa Quỹ và chủ đầu tư dự án theo mẫu do Quỹ ban hành. Các nội dung của hợp đồng tín dụng phải phù hợp với thông báo cho vay và thể hiện quyền và nghĩa vụ của các Bên cũng như các cam kết khác được các Bên thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Nếu phát hiện những yếu tố ảnh hưởng đến an toàn tín dụng, Quỹ có quyền đình chỉ việc ký kết hợp đồng tín dụng.

3. Trường hợp dự án được đầu tư bằng vốn vay của Quỹ và vốn vay các tổ chức cho vay khác, việc ký hợp đồng tín dụng và hợp đồng bảo đảm tiền vay với các tổ chức cho vay khác phải đảm bảo không ảnh hưởng đến hợp đồng tín dụng và hợp đồng bảo đảm tiền vay đã ký với Quỹ.

**Điều 19. Giải ngân vốn vay và kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay**

1. Quỹ chỉ giải ngân sau khi dự án đã được ký hợp đồng bảo đảm tiền vay theo đúng quy định.

2. Vốn vay của Quỹ được giải ngân theo đúng mục đích sử dụng vốn vay được thể hiện trên hợp đồng tín dụng đã ký giữa Quỹ và Chủ đầu tư dự án. Không giải ngân cho vay đối với Chủ đầu tư có nợ quá hạn (*gốc hoặc lãi*) tại Quỹ và có nợ xấu tại các tổ chức tín dụng khác (*trừ trường hợp được Hội đồng quản lý cho phép bằng văn bản*).

3. Tổng số vốn giải ngân cho cả dự án không vượt tổng số vốn vay theo hợp đồng tín dụng đã ký.

4. Hình thức giải ngân vốn vay

a) Toàn bộ vốn vay được Quỹ giải ngân bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản tại các tổ chức tín dụng. Vốn vay được giải ngân theo tiến độ thực hiện của dự án và đúng mục đích đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng; hình thức giải ngân vốn vay như sau:

a.1) Giải ngân hết phần vốn của chủ đầu tư và các nguồn vốn khác trước, sau đó mới giải ngân phần vốn vay của Quỹ.

a.2) Giải ngân theo tiến độ thực hiện dự án (giải ngân song song): Khi giá trị khối lượng thực hiện thực tế được nghiệm thu, chủ đầu tư có đầy đủ chứng từ pháp lý kèm theo hồ sơ đề nghị giải ngân vốn vay theo đúng quy định, thì Quỹ xem xét, giải ngân vốn vay đến 70% tổng giá trị khối lượng thực tế được nghiệm thu và không được vượt tỷ lệ cho vay đã được phê duyệt tại hồ sơ vay vốn.

b) Trường hợp mục đích vay vốn là đầu tư xây dựng công trình thì khi giải ngân vốn vay đạt 90% tổng số vốn cho vay theo hợp đồng tín dụng đã ký thì Quỹ và Chủ đầu tư cùng xem xét, xác định lại giá trị công trình hoặc Quỹ chỉ định chủ đầu tư thuê đơn vị có chức năng thực hiện thẩm định, xác định giá trị công trình hoàn thành để làm cơ sở giải ngân phần vốn còn lại (*chủ đầu tư thanh toán chi phí thuê xác định giá trị công trình và được tính vào chi phí dự án*).

c) Trường hợp mục đích vay vốn là đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị thì Quỹ được phép giải ngân đến tối đa 100% vốn vay nhưng không được quá 70% tổng mức đầu tư của dự án và không vượt tỷ lệ cho vay đã được phê duyệt tại hồ sơ vay vốn.

5. Tiền vay được Quỹ giải ngân chuyển thẳng cho đơn vị thụ hưởng (*đơn vị thi công, đơn vị cung cấp hàng hóa, dịch vụ*).

Tiền vay được chuyển về tài khoản tiền gửi của chủ đầu tư được áp dụng trong các trường hợp sau:

a) Trường hợp chủ đầu tư có thẩm quyền và đủ năng lực tự thực hiện dự án hoặc thực hiện một phần dự án. Quỹ được xem xét chuyển tiền vay về tài khoản tiền gửi của chủ đầu tư mở tại các tổ chức tín dụng để thanh toán các chi phí của dự án đã được chủ đầu tư trực tiếp thực hiện.

b) Quỹ được xem xét giải ngân vốn vay đối với trường hợp chủ đầu tư đã huy động nguồn vốn khác (*vốn tự có, vốn kinh doanh*) để thực hiện đầu tư dự án trong thời gian chờ hoàn chỉnh hồ sơ thủ tục giải ngân vốn vay tại Quỹ và khách hàng có văn bản đề nghị cho vay hoàn trả.

6. Đối với khoản chi phí bảo hành công trình, Quỹ chỉ giải ngân sau khi chủ đầu tư đã cung cấp bảo lãnh bảo hành công trình của ngân hàng phục vụ nhà thầu, hoặc sau khi đã hết thời hạn bảo hành theo quy định của hợp đồng.

Quỹ ban hành hướng dẫn chi tiết hồ sơ, trình tự, thủ tục giải ngân và kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay.

#### **Điều 20. Quyết toán vốn đầu tư**

1. Khi dự án hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng (*sau đây gọi tắt là công trình hoàn thành*), chủ đầu tư có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành.

2. Quỹ có trách nhiệm xác nhận tổng số vốn đã cho vay và số lãi phát sinh đến thời điểm công trình hoàn thành (*gồm: số lãi đã thu và số lãi chưa thu*) gửi cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo quyết toán vốn đầu tư (*khi có yêu cầu*).

#### **Điều 21. Thu nợ và chuyển nợ quá hạn**

1. Đến kỳ hạn trả nợ (*gốc và lãi*) quy định trong hợp đồng tín dụng (hoặc phụ lục hợp đồng) đã ký, chủ đầu tư có trách nhiệm chủ động trả đủ nợ cho Quỹ.

2. Trường hợp chủ đầu tư không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, đúng hạn kể từ ngày đến hạn trả nợ theo Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng tín dụng sửa đổi, bổ sung mà không được Quỹ chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ; Quỹ chuyển số nợ gốc đến hạn trả nhưng chưa trả sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất nợ quá hạn theo quy định trong hợp đồng tín dụng và thông báo cho chủ đầu tư về việc chuyển nợ quá hạn. Nội dung thông báo tối thiểu gồm số dư nợ gốc bị quá hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn.

Đối với khoản nợ vay bị quá hạn trả nợ, Quỹ thực hiện theo thứ tự nợ gốc thu trước, nợ lãi tiền vay (lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả) thu sau.

3. Trường hợp dự án được đầu tư đồng thời bằng nguồn vốn vay Quỹ và các tổ chức cho vay khác mà gặp khó khăn trong việc trả nợ, chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện trả nợ cho Quỹ tối thiểu theo tỷ trọng dư nợ tham gia của Quỹ tại thời điểm trả nợ.

4. Đối với các khoản nợ bị chuyển sang nợ quá hạn theo khoản 2 điều này Quỹ được xem xét xử lý tài sản bảo đảm tiền vay (*bao gồm: tài sản hình thành*



trong tương lai; tài sản thế chấp, cầm cố của chủ đầu tư; tài sản thế chấp, cầm cố của Bên thứ ba) để thu hồi nợ.

Trình tự, thủ tục xử lý tài sản bảo đảm thực hiện theo Quy chế đảm bảo tiền vay của Quỹ và quy định của Nhà nước.

Số dư nợ gốc và lãi còn lại sau khi đã xử lý hết tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, chủ đầu tư tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ.

## **Điều 22. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ và bán nợ**

### **1. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ**

Quỹ xem xét, quyết định việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ trên cơ sở đề nghị của chủ đầu tư, khả năng tài chính của Quỹ và kết quả đánh giá của Quỹ về khả năng trả nợ của chủ đầu tư, như sau:

a) Chủ đầu tư không có khả năng trả nợ đúng kỳ hạn nợ gốc và/hoặc lãi vay và được Quỹ đánh giá là có khả năng trả đầy đủ nợ gốc và/hoặc tiền lãi vay theo kỳ hạn trả nợ được điều chỉnh, thì Quỹ xem xét điều chỉnh kỳ hạn trả nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay đó phù hợp với nguồn trả nợ của chủ đầu tư; thời gian cho vay không thay đổi.

b) Chủ đầu tư không có khả năng trả hết nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay đúng thời hạn cho vay đã thoả thuận và được Quỹ đánh giá là có khả năng trả đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay trong một khoảng thời gian nhất định sau thời hạn cho vay, thì Quỹ xem xét cho gia hạn nợ (*hoặc để nghị cho gia hạn nợ theo phân cấp*) với thời gian phù hợp với nguồn trả nợ của chủ đầu tư.

c) Việc cơ cấu lại thời gian trả nợ được thực hiện trước hoặc trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày đến kỳ hạn, thời hạn trả nợ đã thoả thuận và phải đảm bảo thời hạn cho vay được quy định tại Điều 8 Quy chế này.

### **2. Bán nợ**

Quỹ được bán nợ phát sinh từ nghiệp vụ cho vay. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trường hợp bán nợ với giá thấp hơn giá trị ghi sổ của khoản nợ.

3. Quỹ ban hành quy chế nội bộ, trong đó quy định rõ về quy trình, thẩm quyền, các trường hợp cơ cấu lại thời hạn trả nợ và bán nợ.

## **Điều 23. Phân loại nợ, trích lập Quỹ dự phòng rủi ro**

Quỹ thực hiện phân loại nợ, trích lập Quỹ dự phòng rủi ro trong hoạt động cho vay theo quy định của pháp luật đối với ngân hàng thương mại.

## **Điều 24. Xử lý rủi ro**

### **1. Các trường hợp xem xét xử lý rủi ro**

a) Chủ đầu tư bị thiệt hại về tài chính, tài sản do thiên tai, mất mùa, dịch bệnh, hỏa hoạn, rủi ro chính trị, chiến tranh gây ra ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, dẫn đến chủ đầu tư không trả được nợ (lãi, gốc) đúng hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký.

b) Chủ đầu tư bị phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Nhà nước thay đổi chính sách làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của chủ đầu tư, dẫn đến chủ đầu tư không trả được nợ (lãi, gốc) đúng hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký.

d) Chủ đầu tư gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh, dẫn đến chủ đầu tư không trả được nợ (lãi, gốc) đúng hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký.

đ) Chủ đầu tư có khoản nợ xấu theo kết quả phân loại nợ của Quỹ.

2. Điều kiện, hồ sơ pháp lý, trình tự thủ tục và thẩm quyền về xử lý rủi ro được thực hiện theo quy định tại Quy chế quản lý rủi ro của Quỹ.

### **Điều 25. Quyền và nghĩa vụ của Quỹ**

1. Thực hiện cho vay đúng đối tượng, phù hợp với các quy định tại Quy chế này. Được quyền từ chối cho vay nếu dự án và chủ đầu tư không đủ điều kiện vay vốn.

2. Kiểm tra, giám sát quá trình vay vốn, sử dụng vốn vay và trả nợ của chủ đầu tư trước, trong và sau đầu tư. Được quyền kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất tài sản hình thành trong tương lai, tài sản thế chấp, cầm cố của chủ đầu tư, tài sản thế chấp, cầm cố của Bên thứ ba.

3. Chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ vay trước hạn khi phát hiện chủ đầu tư, Bên thứ ba cung cấp thông tin sai sự thật; vi phạm hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm tiền vay đã ký hoặc khi phát hiện các yếu tố ảnh hưởng đến an toàn tín dụng. Trường hợp cần thiết, được khởi kiện chủ đầu tư, bên thứ ba vi phạm hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật. Quỹ thông báo cho khách hàng về việc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn.

4. Khi đến hạn trả nợ, nếu chủ đầu tư không trả được nợ và các Bên không có thoả thuận khác thì Quỹ được quyền xử lý tài sản hình thành trong tương lai, tài sản thế chấp, cầm cố của chủ đầu tư; tài sản thế chấp, cầm cố của Bên thứ ba để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

5. Xử lý rủi ro theo quy định tại Quy chế này và thực hiện quyết định của Hội đồng quản lý và Ủy ban nhân dân tỉnh đối với dự án được khoan nợ, xoá nợ, bán nợ.

6. Thực hiện đúng thoả thuận trong hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm tiền vay.

7. Lưu giữ, bảo quản hồ sơ vay vốn, hồ sơ bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật.

### **Điều 26. Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư**

1. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, trung thực các thông tin, tài liệu liên quan đến việc vay vốn, sử dụng vốn vay cho Quỹ và chịu trách nhiệm về tính chính xác

của các thông tin, tài liệu đã cung cấp. Tạo điều kiện để Quỹ thực hiện kiểm tra trước, trong và sau cho vay. Cam kết và gửi đầy đủ báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính hàng quý và hàng năm cho Quỹ trong suốt thời gian vay vốn (nếu có).

2. Được yêu cầu giải ngân vốn vay khi có đủ hồ sơ tạm ứng, hồ sơ thanh toán theo đúng quy định. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc sử dụng vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả.

3. Thực hiện đầy đủ các nội dung đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm tiền vay.

4. Thực hiện báo cáo quyết toán vốn đầu tư công trình hoặc hạng mục công trình hoàn thành theo đúng quy định hiện hành.

5. Trả nợ gốc và lãi vốn vay theo đúng thoả thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký.

6. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi không thực hiện đúng thoả thuận về việc trả nợ vay và các nghĩa vụ bảo đảm tiền vay đã cam kết trong hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm tiền vay.

7. Từ chối yêu cầu của Quỹ không đúng với các quy định của pháp luật và thoả thuận trong hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm tiền vay.

8. Khiếu nại, khởi kiện việc vi phạm hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm tiền vay của Quỹ theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 27. Báo cáo, thanh tra, kiểm tra**

1. Định kỳ theo quy định hoặc theo yêu cầu đột xuất, Giám đốc Quỹ có trách nhiệm báo cáo Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh và các ngành liên quan về tình hình quản lý, cho vay và thu hồi nợ vay của Quỹ.

2. Hoạt động cho vay và thu hồi nợ vay của Quỹ chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

### **Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 28. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế cho Quy chế Cho vay đầu tư của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Tháp ban hành kèm theo Quyết định số 11/QĐ-HĐQL ngày 15/8/2017 của Hội đồng quản lý.

#### **Điều 29. Sửa đổi, bổ sung quy chế**

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng quản lý quyết định theo đề nghị của Giám đốc Quỹ.

#### **Điều 30. Tổ chức thực hiện**

Hội đồng quản lý, Ban Giám đốc và các Phòng nghiệp vụ thuộc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh, Chủ đầu tư các dự án vay vốn chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ  
CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH  
Trần Trí Quang